

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/ HNGĐ-ST.

Ngày: 28/9/2017.

V/v: “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương

Bà Phan Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi-KSV

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 151/2017/TLST - HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc “*Chia tài sản sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/8/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B.

Đại diện ông: Nguyễn Hồng D – Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã V, B, Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị V trình bày: chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 1995 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Đ làm đơn xin ly hôn với chị. Quá trình giải quyết vụ án chị V và anh Đ thỏa thuận tự phân chia tài sản chung của vợ chồng nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định số 97/2015/Q ĐST-HNGĐ ngày 19/11/2015. Trong đó có sự thỏa thuận về việc phân chia cổ phần trị giá 10 triệu đồng tại Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ mang tên Hoàng Văn Đ. Sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị V và anh Đ tiến hành thực hiện sự phân chia nhưng khoản cổ phần nói trên anh Đ không thống nhất ký vào văn bản để chuyển nhượng cổ phần qua tên cho chị nên chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là cổ phần tại công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Bắc Trung sang tên của chị đúng như quyết định tự thỏa thuận phân chia giữa chị và anh Đ.

Tại công văn số 80-CV/CT ngày 16/8/2017 của Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của công ty trình bày: Công ty xác nhận ông Hoàng Văn Đ hiện đang sở hữu tại Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B 1000 cổ phần tương ứng tổng mệnh giá 10 triệu đồng. Việc chị V đề nghị Tòa án chia cổ phần đó công ty không có ý kiến gì bởi theo công ty hiểu chị V đang đề nghị Tòa giải quyết yêu cầu của mình nên Tòa án cứ theo thẩm quyền mà xem xét, giải quyết. Còn về phía công ty xem đây là việc giải quyết phân chia giữa các bên liên quan với nhau của vụ án ly hôn, công ty không có ý kiến nên chia hay không. Trường hợp các bên không thỏa thuận chuyển số cổ phần này cho bà V thì phải thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B hiện hành.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng tại các buổi hòa giải vào các ngày 14/7/2017 và ngày 10/8/2017 chị V có mặt, còn anh Đ vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện B đã tiến hành xác minh, Ủy ban nhân dân xã V cho biết phía ủy ban đã nhận được thông báo thụ lý cùng giấy triệu tập đến tham gia hòa giải tại tòa án vào ngày 14/7/2017 và tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 10/8/2017 và đã cử cán bộ đi tổng đạt cho anh Đ theo đúng quy định.

Ngày 12/9/2017, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu: từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã thực hiện các hoạt động đúng theo quy định của tố tụng dân sự, tại phiên Tòa HĐXX tuân thủ các bước đối với phiên Tòa dân sự và đề nghị hội đồng xét xử đề nghị Tòa án áp dụng các Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 59 Luật HNGĐ xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V. Buộc anh Đ giao 1000 cổ phần trị giá 10.000.000đ tại Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B như thỏa thuận tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97 ngày 19

tháng 11 năm 2015 của TAND huyện B. Áp dụng Điều 147 BLTTDS, NQ 326 đề nghị Tòa buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị V có đơn đề nghị Tòa án huyện B chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa chị V và anh Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, tài sản tranh chấp và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã V, B, Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện B, tỉnh Quảng Bình

Anh Hoàng Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2017 và ngày 28/9/2017 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Văn Đ kết hôn vào năm 1995 sau đó đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Đ đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tại quyết định số 97/2015/Q ĐST-HNGĐ ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện B đã công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự trong đó có vấn đề về tài sản anh chị thống nhất tự thỏa thuận phân chia nhưng đề nghị Tòa án ghi vào phần quyết định, trong đó có phần cổ phần trị giá 10 triệu đồng tại công ty Cổ phần giống Lâm công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ anh Đ và chị V thỏa thuận giao lại cho chị Hoàng Thị V được quyền sở hữu số cổ phần đó. Sau khi nhận quyết định các bên tiến hành các thủ tục sang tên chuyển nhượng toàn bộ, riêng số cổ phần nói trên tại công ty giống quá trình làm hồ sơ chị V làm hợp đồng chuyển nhượng đề nghị phía công ty thực hiện hợp đồng chuyển nhượng theo đúng thỏa thuận mà anh Đ đã thống nhất theo quyết định, phía công ty lại yêu cầu hợp đồng chuyển nhượng cần chữ ký của cả hai người, nhưng anh Đ không đồng ý ký nên theo điều lệ công ty không thể chuyển số cổ phần nói trên cho chị Hoàng Thị V. Chính vì vậy, chị V làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B theo như thỏa thuận tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của chị V là chính đáng và cũng phù hợp với thỏa thuận của vợ chồng về tài sản nên căn cứ vào khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị V.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28; Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử cho chị Hoàng Thị V được sở hữu 1000 cổ phần trị giá 10.000.000 đồng mang tên Hoàng Văn Đ tại Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B.

Công ty Cổ phần giống Lâm nghiệp vùng B có trách nhiệm thực hiện hợp đồng chuyển nhượng theo quy định.

Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 500.000đ án phí dân sự chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002534 ngày 05/7/2017. Chị V phải nộp thêm 200.000 đồng tiền án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2017); bị đơn anh Hoàng Văn Đ, vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Quảng Bình*
- *VKS B.*
- *THADS B.*
- *Lưu HS, lưu TA.*
- *UBND xã V.*

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan